

MARKET LENS

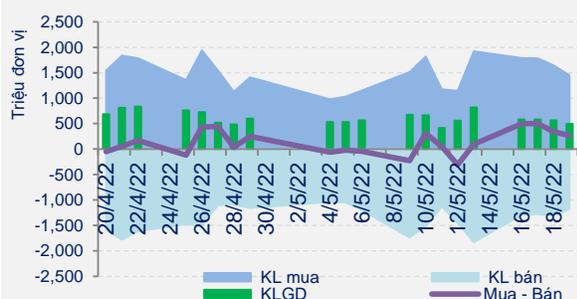
Phiên giao dịch ngày:

19/5/2022

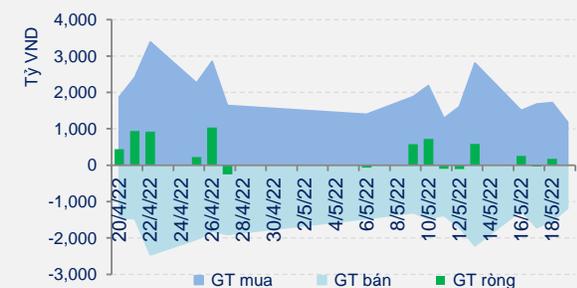
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,241.64	308.02
% Thay đổi	↑ 0.07%	↓ -0.59%
KLGD (CP)	496,732,680	79,565,214
GTGD (tỷ đồng)	12,794.65	1,763.46
Tổng cung (CP)	1,184,688,800	106,284,300
Tổng cầu (CP)	1,451,812,700	114,888,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	29,885,005	371,456
KL mua (CP)	27,973,105	169,207
GT mua (tỷ đồng)	1,179.92	5.46
GT bán (tỷ đồng)	1,184.62	9.16
GT ròng (tỷ đồng)	(4.69)	(3.70)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục phiên thứ ba liên tiếp với mức tăng rất nhẹ và thanh khoản thậm chí còn suy giảm so với phiên trước đó.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,88 điểm (+0,07%) lên 1.241,64 điểm. Độ rộng là tiêu cực với 151 mã tăng (8 mã tăng trần), 60 mã tham chiếu, 292 mã giảm (2 mã giảm sàn). HNX-Index giảm 1,82 điểm (-0,59%) xuống 308,02 điểm. Độ rộng là tích cực với 65 mã tăng (5 mã tăng trần), 53 mã tham chiếu, 123 mã giảm (4 mã giảm sàn).

Thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 13.126 tỷ đồng trên hai sàn tương ứng với khối lượng giao dịch là 524 triệu cổ phiếu.

Hôm nay là phiên đáo hạn hợp đồng tương lai VN30 tháng 5/2022 nhưng đã không có diễn biến gì quá bất ngờ xảy ra vào cuối phiên và VN30 (-0,22%) đã kết phiên với mức giảm nhẹ.

Một số cổ phiếu ngân hàng duy trì được đà tăng để hỗ trợ thị trường chung như SHB (+4%), MBB (+0,4%), HDB (+1,3%), OCB (+6,6%), VCB (+0,8%)...

Cổ phiếu chứng khoán cũng có một phiên giao dịch tích cực với nhiều mã tăng giá SHS (+4,8%), VND (+1,8%), VCI (+ 5,1%), HCM (+2%)...

Cổ phiếu MSN (+7%) tăng trần phiên thứ ba liên tiếp lên mức giá 110.400 đồng/cổ phiếu, khớp lệnh hơn 1,7 triệu cổ phiếu.

Tích cực nhất thị trường trong phiên hôm nay là nhóm cổ phiếu dầu khí với PVS (+5,2%), BSR (+5,1%), PVC (+7,5%), OIL (+1,5%), PSH (+3,3%), PVB (+5,3%)...; thậm chí PVD (+6,9%) còn tăng trần.

Khối ngoại bán ròng trên HOSE với giá trị ròng ước đạt 125,55 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,5 triệu cổ phiếu. Mã được mua ròng nhiều nhất là MSN với 67,3 tỷ đồng tương ứng với 622 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DCM với 48 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu và DPM với 34,8 tỷ đồng tương ứng với 663 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 134 tỷ đồng tương ứng với 3,6 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 tháng 6, 9, 12 năm 2022 đang thấp chỉ số cơ sở VN30 từ 9 đến 12 điểm cho thấy các nhà giao dịch vẫn đang thận trọng với xu hướng thị trường thời điểm hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/5/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index (+0,07%) hồi phục phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là áp lực bán ra đã xuất hiện ngay từ đầu phiên nhưng là không thực sự mạnh nên chỉ cần lực cầu tăng nhẹ sau đó cũng đủ giúp thị trường kết phiên trong sắc xanh nhẹ.

Với phiên tăng thứ ba liên tiếp này thì chỉ số VN-Index (+0,07%) tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 5). Qua đó cho thấy là thị trường vẫn đang nằm trong sóng hồi phục b với target đầu tiên theo lý thuyết quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a). Tuy nhiên, nếu mất ngưỡng 1.200 điểm một lần nữa thì thị trường sẽ quay lại sóng điều chỉnh a.

Trong kịch bản tích cực, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đà hồi phục trong thời gian tới để thu hẹp dần khoảng cách với target của sóng hồi phục b quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a).

Tuy nhiên, trong kịch bản tiêu cực, nếu lực cầu mua lên suy yếu và áp lực bán gia tăng trở lại thì chỉ số VN-Index có thể sẽ lùi về ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm để tìm kiếm lực cầu bắt đáy. Việc chỉ số VN-Index ở trên hay dưới ngưỡng tâm lý 1.200 điểm trong thời gian tới sẽ ảnh hưởng khá nhiều đến góc nhìn xu hướng thị trường dựa theo lý thuyết sóng Elliott.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ giảm rất mạnh trong phiên đêm qua với việc cả ba chỉ số chính đều giảm từ 3% đến 4% và điều này rõ ràng đã có ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Áp lực bán xuất hiện ngay từ đầu phiên nhưng là không thật sự mạnh. Điều này được thể hiện qua việc thanh khoản tiếp tục suy yếu so với phiên trước đó. Chỉ cần một chút lực cầu là đủ để VN-Index kết phiên với mức tăng rất nhẹ.

Với việc chỉ số VN-Index tiếp tục kết phiên ngưỡng 1.200 điểm phiên thứ ba liên tiếp thì trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index vẫn nằm trong sóng hồi phục b với target đầu tiên theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a). Tuy nhiên, nếu thị trường suy yếu trở lại và VN-Index không thể giữ được ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 5) thì thị trường sẽ một lần nữa quay trở lại sóng điều chỉnh a.

Tâm lý nhà đầu tư ít nhiều đã được trấn an sau 3 phiên hồi phục liên tiếp nhưng rõ ràng là sự thận trọng của nhà đầu tư vẫn đang là khá cao khiến cho dòng tiền vẫn chưa đổ mạnh vào thị trường. Định giá của thị trường vẫn ở mức hấp dẫn cho các nhà đầu tư dài hạn với P/E của VN-Index và VN30 ở quanh ngưỡng 13 lần, thấp hơn mức trung bình 5 năm gần nhất.

Những nhà đầu tư ngắn hạn hơn có thể tham khảo danh mục cổ phiếu của chúng tôi ở trang tiếp theo.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/5/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
ASM	16.15	15-16.	22-24	14	7.8	15.4%	83.4%	Giải ngân tích lũy khi có rung lắc, điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 16 +/-
PC1	33	28-30	34-36	26	10.2	-4.5%	69.8%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 30 +/-
GEG	22.1	19.5-21.3	27-28	18.5	18.1	87.1%	119.4%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 21 +/-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
11/5/2022	POW	12.8	13.15	15.2-16	12	-2.66%	Nắm giữ
18/05/2022	DCM	31.4	28.6	31-33	29	9.79%	Nắm giữ
18/05/2022	NKG	28.7	28.4	32-34	26	1.06%	Nắm giữ
18/05/2022	TCB	35.8	35.6	39.5-42	33	0.56%	Nắm giữ
18/05/2022	VCG	27.1	26.4	31-33	25	2.65%	Nắm giữ
19/05/2022	PVT	19.5	18.3	22-24	17.5	6.56%	Mở vị thế mua, giá 18.3
19/05/2022	LPB	14.55	14.4	17.5-18.5	13	1.04%	Mở vị thế mua, giá 14.4



TIN VÍ MÔ

Ủy ban Kiểm tra Trung ương thông báo kỷ luật lãnh đạo Ủy ban Chứng khoán, HoSE

Ông Lê Hải Trà, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM bị khai trừ ra khỏi Đảng.
Ông Trần Văn Dũng, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bị cách chức tất cả các chức vụ trong Đảng.

UBKTTƯ đề nghị Bộ Chính trị kỷ luật các ông Chu Ngọc Anh, Nguyễn Thanh Long

Ủy ban Kiểm tra T.Ư kỷ luật hàng loạt cán bộ tại Bộ KH-CN và Bộ Y tế đồng thời đề nghị Bộ Chính trị kỷ luật các ông Chu Ngọc Anh, Chủ tịch Hà Nội và Nguyễn Thanh Long, Bộ trưởng Bộ Y tế, do liên quan Việt Á.

WB cảnh báo, Việt Nam có nguy cơ rơi vào "bẫy" thể chế thu nhập trung bình

Các chuyên gia của WB khuyến nghị, Việt Nam cần thực hiện những cải cách quan trọng để hướng tới mục tiêu trở thành nền kinh tế có thu nhập cao vào năm 2045.

Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới (World Bank- WB) vừa công bố hôm nay (18/5) về cải cách thể chế hướng tới thực thi hiệu quả, mô hình tăng trưởng truyền thống của Việt Nam đang phải đối mặt với những thách thức lớn do đại dịch Covid-19, toàn cầu hóa chững lại, và nguy cơ quốc gia ngày càng dễ tổn thương đối với những cú sốc bên ngoài, đặc biệt với rủi ro biến đổi khí hậu.

Tháo gỡ "nút thắt" nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công

Thủ tục rườm rà, tâm lý sợ trách nhiệm, sự xung đột về giá trong thực hiện giải phóng mặt bằng, năng lực thi công của nhà thầu... là những "nút thắt" khiến giải ngân vốn đầu tư công chậm tiến độ.

Số nợ thuế trên địa bàn Hà Nội giảm mạnh

4 tháng đầu năm nay, số nợ thuế trên địa bàn Hà Nội đã giảm 922 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021. Trong bối cảnh doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn về dòng tiền do ảnh hưởng của dịch bệnh, công tác đôn đốc thu hồi nợ thuế là một điểm sáng trong các công tác quản lý thuế của Cục Thuế TP Hà Nội, khi kết hợp hiệu quả giữa việc đôn đốc thu hồi nợ đọng với tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Thêm 6 nhà máy cá tra được phép xuất khẩu sang Mỹ

Với việc có thêm 6 nhà máy được vào danh sách chế biến, xuất khẩu cá tra sang Mỹ sẽ giúp xuất khẩu cá tra Việt Nam sang thị trường này tăng thêm trong thời gian tới.
Như vậy, cho tới thời điểm này, FSIS đã công nhận 19 nhà máy trong danh sách này.



TIN DOANH NGHIỆP

Cao su Phước Hòa đã nhận tiền bồi thường bàn giao đất làm dự án VSIP III

Chứng khoán Bản Việt ước tính số tiền Cao su Phước Hòa có thể nhận được từ đền bù chuyển đổi đất làm dự án VSIP III có thể đạt 898 tỷ đồng. Quý I, công ty báo lãi tăng mạnh nhờ nhận tiền bồi thường đất, quý II dự kiến tiếp tục tăng cao.

Vingroup rút hàng chục nghìn tỷ đồng cho công ty bất động sản khu công nghiệp

Vinhomes IZ tăng vốn thàn tốc từ 70 tỷ đồng lên 18.500 tỷ đồng trong 2 năm. Tập đoàn kỳ vọng mảng bất động sản khu công nghiệp sẽ là mảng kinh doanh chủ chốt, mang lại nguồn thu ổn định và lâu dài.

Tập đoàn PAN sở hữu 98,3% vốn Bibica sau khi hoàn tất chào mua công khai

Tập đoàn PAN đã mua vào gần 7,4 triệu đơn vị, tương đương khoảng 39,6% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Bibica. Tập đoàn đã bỏ ra 524,2 tỷ đồng để sở hữu lượng cổ phiếu trên.

Hưng Thịnh Incons tiếp tục đà tăng trưởng

HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 12% bằng tiền mặt. Trong kế hoạch sắp tới, Hưng Thịnh Incons sẽ tập trung nguồn lực triển khai hàng loạt dự án đồng thời mở rộng sang lĩnh vực thi công các dự án đại đô thị và hạ tầng.

Vinaconex chốt quyền chia cổ tức tiền mặt tỷ lệ 12%

Ngày 25/5 đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông và ngày 24/6 tiến hành thanh toán. Công ty dự chi khoảng 530 tỷ đồng để thanh toán cổ tức tiền mặt còn lại của năm 2021.

ĐHĐCĐ PSH: Mục tiêu doanh thu 2022 gấp 2.5 lần kết quả 2021

Ngày 18/05, CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu (HOSE: PSH) đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên, qua đó thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 với mục tiêu doanh thu ấn tượng. Cụ thể, Ban lãnh đạo PSH đề ra mục tiêu trong năm 2022 doanh thu đạt 14,476 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 348 tỷ đồng, lần lượt gấp 2.5 lần và tăng 9% so với kết quả 2021.

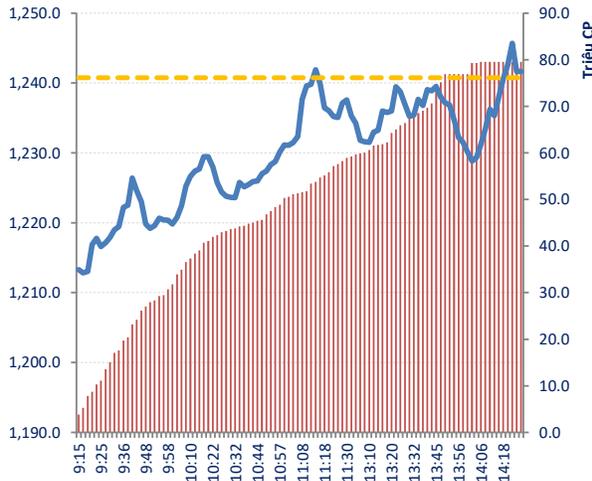
RAL sắp trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 25%

CTCP Bông đèn Phích nước Rạng Đông (HOSE: RAL) thông báo 01/06 là ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 và tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 25%.

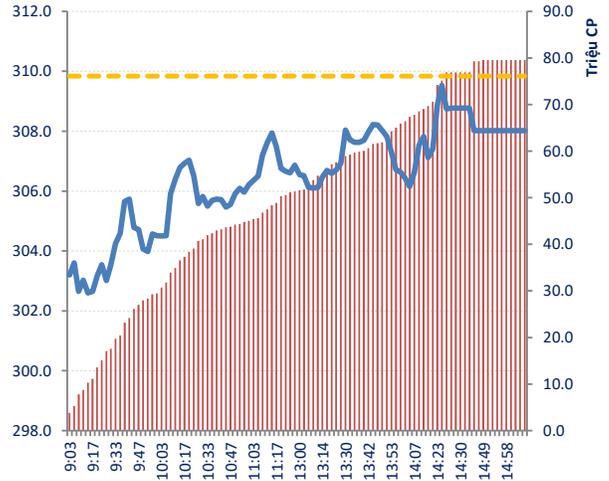


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



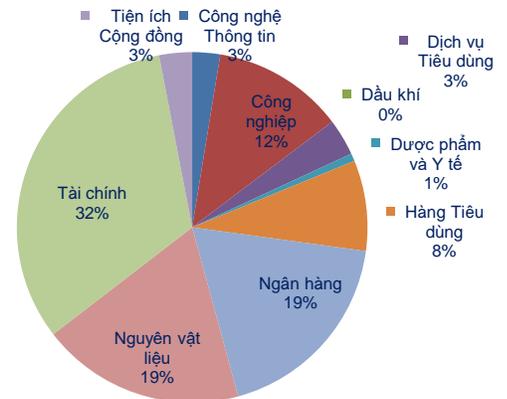
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



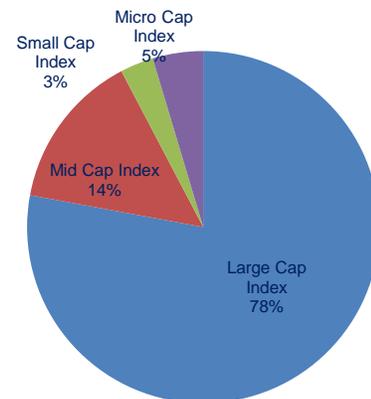
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DCM	1,543,400	HPG	3,616,600
2	GEX	912,400	CTG	1,304,000
3	HDB	900,700	GVR	557,500
4	DPM	662,900	APH	152,200
5	KBC	647,900	GMD	135,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	30,000	BVS	100,000
2	PVI	27,100	SHS	69,000
3	TA9	6,100	CEO	54,600
4	L14	5,500	MBG	18,500
5	VHL	2,400	CLH	11,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	21.75	21.75	⇒ 0.00%	24,451,600
SSI	28.65	28.50	↓ -0.52%	19,289,300
SHB	13.90	14.45	↑ 3.96%	18,992,600
HPG	38.20	37.90	↓ -0.79%	16,876,000
POW	12.65	12.80	↑ 1.19%	12,482,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	26.90	28.30	↑ 5.20%	17,386,038
SHS	16.50	17.30	↑ 4.85%	13,706,930
CEO	38.10	38.20	↑ 0.26%	4,591,759
KLF	4.40	4.40	⇒ 0.00%	3,287,051
PVC	21.40	23.00	↑ 7.48%	3,247,996

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
UDC	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
VGC	35.05	37.50	2.45	↑ 6.99%
MSN	103.20	110.40	7.20	↑ 6.98%
SGT	28.15	30.10	1.95	↑ 6.93%
SVI	62.40	66.70	4.30	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGH	33.60	36.90	3.30	↑ 9.82%
ALT	19.50	21.40	1.90	↑ 9.74%
VE3	9.50	10.40	0.90	↑ 9.47%
THS	16.90	18.50	1.60	↑ 9.47%
L40	24.50	26.70	2.20	↑ 8.98%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
OGC	13.10	12.20	-0.90	↓ -6.87%
TTE	18.95	17.65	-1.30	↓ -6.86%
DXV	5.60	5.25	-0.35	↓ -6.25%
CRC	8.02	7.52	-0.50	↓ -6.23%
TCR	6.00	5.65	-0.35	↓ -5.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BBS	13.30	12.00	-1.30	↓ -9.77%
BSC	26.80	24.20	-2.60	↓ -9.70%
CMS	19.20	17.40	-1.80	↓ -9.38%
SEB	50.20	45.50	-4.70	↓ -9.36%
BKC	9.70	8.80	-0.90	↓ -9.28%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	169.60	41.0%	7,985	4.8	1.7
VIC	94.75	-1.6%	(624)	-	2.2
SSI	84.76	13.0%	1,321	21.7	1.9
VJC	60.59	1.3%	397	316.8	4.0
EIB	47.71	8.1%	1,172	26.9	2.1

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	-48.39	43.8%	6,197	4.8	1.8
DPM	-36.68	49.4%	12,931	4.1	1.7
MWG	-28.31	25.3%	6,995	19.1	4.4
KBC	-24.64	4.4%	1,281	31.2	1.4
GEX	-23.10	5.5%	1,364	16.1	0.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	1.56	49.4%	12,931	4.1	1.7
GEX	1.06	5.5%	1,364	16.1	0.9
DIG	0.96	15.4%	2,143	25.9	3.6
FRT	0.90	37.5%	7,310	15.5	4.8
VCG	0.57	10.3%	1,913	13.7	1.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	-5.07	12.9%	2,558	10.4	1.3
VCI	-4.53	18.0%	2,081	17.1	1.7
MSN	-3.54	27.9%	7,044	14.7	4.0
STB	-2.48	11.6%	2,089	10.4	1.2
VCB	-2.45	20.8%	4,853	15.5	3.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	28.31	25.3%	6,995	19.1	4.4
FPT	19.67	22.0%	5,141	19.0	3.9
MBB	14.12	22.4%	3,623	7.4	1.5
TEG	12.64	7.2%	998	11.1	0.8
DGC	9.85	58.0%	20,107	10.1	4.6

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-52.08	27.9%	7,044	14.7	4.0
VIC	-48.06	-1.6%	(624)	-	2.2
EIB	-48.05	8.1%	1,172	26.9	2.1
VJC	-46.97	1.3%	397	316.8	4.0
VHM	-44.34	31.4%	8,807	7.6	2.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	70.80	27.9%	7,044	14.7	4.0
DCM	47.90	43.8%	6,197	4.8	1.8
DPM	34.48	49.4%	12,931	4.1	1.7
VNM	33.67	29.4%	4,894	14.4	4.2
KBC	26.96	4.4%	1,281	31.2	1.4

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-132.94	41.0%	7,985	4.8	1.7
SSI	-80.61	13.0%	1,321	21.7	1.9
VIC	-46.54	-1.6%	(624)	-	2.2
TPB	-31.28	20.3%	3,239	9.9	1.9
CTG	-28.88	12.9%	2,558	10.4	1.3



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	24,451,600	11.6%	2,089	10.4	1.2
SSI	19,289,300	3250.0%	1,321	21.7	1.9
SHB	18,992,600	19.4%	2,666	5.2	1.0
HPG	16,876,000	41.0%	7,985	4.8	1.7
POW	12,482,900	6.2%	851	14.9	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	17,386,038	5.3%	1,409	19.1	1.0
SHS	13,706,930	25.5%	2,382	6.9	1.0
CEO	4,591,759	4.3%	571	66.8	2.8
KLF	3,287,051	0.4%	37	118.7	0.4
PVC	3,247,996	1.4%	231	92.5	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UDC	↑ 7.0%	-6.6%	(713)	-	0.9
VGC	↑ 7.0%	20.7%	3,683	9.5	1.7
MSN	↑ 7.0%	27.9%	7,044	14.7	4.0
SGT	↑ 6.9%	23.0%	3,316	8.5	1.7
SVI	↑ 6.9%	16.1%	7,908	7.9	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGH	↑ 9.8%	3.2%	438	76.7	2.4
ALT	↑ 9.7%	1.2%	455	42.8	0.5
VE3	↑ 9.5%	8.0%	1,134	8.4	0.7
THS	↑ 9.5%	9.8%	1,385	12.2	1.2
L40	↑ 9.0%	-5.4%	(1,022)	-	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	1,543,400	43.8%	6,197	4.8	1.8
GEX	912,400	5.5%	1,364	16.1	0.9
HDB	900,700	21.3%	3,213	7.5	1.5
DPM	662,900	49.4%	12,931	4.1	1.7
KBC	647,900	4.4%	1,281	31.2	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	30,000	5.3%	1,409	19.1	1.0
PVI	27,100	11.4%	3,856	12.8	1.4
TA9	6,100	13.1%	1,552	9.6	1.2
L14	5,500	43.1%	9,983	14.8	4.6
VHL	2,400	8.2%	2,117	11.8	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	356,832	20.8%	4,853	15.5	3.0
VIC	297,487	-1.6%	(624)	-	2.2
VHM	291,307	31.4%	8,807	7.6	2.1
GAS	200,965	19.6%	5,262	20.0	3.6
BID	176,542	13.3%	2,273	15.4	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	27,540	9.0%	1,373	66.8	4.3
THD	23,205	12.4%	2,155	30.8	3.6
NVB	18,876	0.0%	0	90,908.9	3.3
IDC	14,820	13.2%	2,183	22.6	2.8
BAB	14,761	8.2%	981	20.0	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	4.16	-11.8%	(632)	-	2.7
CIG	3.91	12.6%	667	14.1	1.7
HQC	3.80	0.2%	17	310.2	0.6
MCG	3.72	-17.8%	(706)	-	1.4
ASM	3.48	9.3%	2,070	7.8	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KDM	2.28	0.1%	6	4,351.1	2.3
VC9	2.25	3.1%	155	88.4	16.3
CEO	2.08	4.3%	571	66.8	2.8
LDP	2.06	35.6%	3,595	4.6	1.4
APS	2.02	62.2%	9,839	2.0	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
